

Số: 1711 /QĐ - ĐTDH

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành đề cương môn học Kinh tế phát triển
điều chỉnh, cập nhật**

Mã số INE - 2003

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo quyết định số 600/TCCB ngày 1/10/2001 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ công văn số 78/ĐT ngày 01/6/2006 của ĐHQGHN về việc triển khai kế hoạch đào tạo theo tín chỉ;

Căn cứ công văn số 775/ĐT ngày 11/8/2006 của ĐHQGHN về việc hướng dẫn xây dựng đề cương môn học;

Căn cứ vào Chương trình đào tạo đại học của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Nghiệm thu đề cương môn học Kinh tế phát triển;

Theo đề nghị của các ông (bà) Chủ nhiệm Khoa Kinh tế Phát triển và Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành đề cương môn học **Kinh tế phát triển**, mã số INE - 2003 điều chỉnh, cập nhật (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Trường phòng Đào tạo, Chủ nhiệm các Khoa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: HC-TH, ĐT.



TS. Nguyễn Ngọc Thanh

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC KINH TẾ PHÁT TRIỂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-ĐTĐH ngày 11... tháng ... 9... năm 2010.)

1. Thông tin chung về giảng viên

1.1 Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thị Vĩnh Hà

Chức danh, học hàm, học vị: PCN Bộ môn Kinh tế Môi trường – Tài nguyên, Thạc sỹ

Phòng làm việc: Phòng 309, nhà E4, 122 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 098 554 5569

Email: ntvha@vnu.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế môi trường, phát triển bền vững, kinh tế phát triển, biến đổi khí hậu

1.2 Giảng viên 2

Họ và tên: Vũ Minh Viêng

Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân

Phòng làm việc: Phòng 309, nhà E4, 122 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0974712931

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, kinh tế công cộng, kinh tế phát triển

2. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: Kinh tế phát triển
- Mã môn học: INE2003
- Số tín chỉ: 3
- Các môn học tiên quyết: Kinh tế Vĩ mô 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Nghe giảng lý thuyết: 35 giờ tín chỉ
 - Thảo luận và làm bài tập trên lớp: 10 giờ tín chỉ
- Ngôn ngữ giảng dạy và kiểm tra đánh giá: tiếng Việt
- Hình thức kiểm tra cuối kỳ: thi viết.



- Hoạt động học tập: giảng dạy trên lớp, thuyết trình, bài tập nhóm, thảo luận/trao đổi, bài tập về nhà, dự án môn học, kiểm tra nhanh trên lớp, bài thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Kiến thức

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có khả năng tái hiện, khả năng tái tạo và khả năng lập luận về các vấn đề liên quan đến kinh tế phát triển, cụ thể:

- Xác định các nhóm nước, các nhóm cộng đồng phát triển, đang phát triển, nhóm người nghèo, đặc điểm của nghèo...; chỉ ra những khác biệt và những đặc điểm chung nhất của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.
- Lý giải nguyên nhân của các vấn đề phát triển như sự bất bình đẳng về thu nhập, nghèo đói, thất nghiệp, thiếu vốn, tính dễ bị tổn thương,...
- Phân tích, đánh giá vai trò của các nguồn lực như lao động, vốn, tài nguyên, môi trường, tác động thương mại quốc tế, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,... đến phát triển.
- Phân tích sự lựa chọn các chính sách của chính phủ các nước đang phát triển trong việc khai thác các nguồn lực cho tăng trưởng, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường nhằm đảm bảo quá trình phát triển bền vững, quản lý quá trình phát triển, lựa chọn về chiến lược, mô hình và thể chế phát triển của mỗi quốc gia.

3.2. Kỹ năng và thái độ cá nhân, nghề nghiệp

Thông qua môn học này, sinh viên được phát triển và bồi dưỡng các kỹ năng ở mức độ 2 (có khả năng tái hiện), mức độ 3 (có khả năng tái tạo) đến mức độ 4 (có khả năng sáng tạo) như sau:

- Lý giải và giải quyết các vấn đề kinh tế phát triển, bao gồm phát hiện, hình thành và tổng quát vấn đề, đánh giá, phân tích định tính và định lượng, giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp, kiến nghị.
- Nghiên cứu và khám phá kiến thức và thực tiễn thông qua việc hình thành các giả thuyết, tìm kiếm và tổng hợp tài liệu, nghiên cứu thực nghiệm và thu thập, phân tích, xử lý thông tin.
- Tư duy theo hệ thống, bao gồm tư duy chính thể/logic, phát hiện vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề kinh tế, xã hội, xác định vấn đề ưu tiên, phân tích lựa chọn vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội, và bảo vệ môi trường.

Về kỹ năng và thái độ cá nhân, sinh viên được rèn luyện ở mức độ 2 và 3 về sự linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình và say mê công việc, có tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, hiểu và phân tích được kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và thái độ của một cá nhân khác, khám phá và học hỏi từ cuộc sống, tinh thần tự tôn,



có các kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực, kỹ năng học và tự học, kỹ năng sử dụng máy tính (Word, PowerPoint, Internet Explorer).

Về kỹ năng và thái độ nghề nghiệp, sinh viên được rèn luyện ở mức 2 và 3 về đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy), có kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc, nhận thức và bắt kịp với nền kinh tế thế giới hiện đại, khả năng làm việc độc lập và tự tin trong môi trường làm việc quốc tế.

3.3. Kỹ năng và thái độ xã hội

Thông qua môn học này, sinh viên cũng được phát triển các kỹ năng làm việc nhóm (hình thành nhóm làm việc hiệu quả, vận hành nhóm, phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm, làm việc trong các nhóm khác nhau), kỹ năng giao tiếp (chiến lược giao tiếp, cấu trúc giao tiếp, giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp giữa các cá nhân) và kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh ở mức độ 2 (có khả năng tái tạo) và mức độ 3 (có khả năng lập luận).

3.4. Năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn

Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích áp dụng kiến thức về kinh tế phát triển vào việc hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và đánh giá ở mức độ 2 (có khả năng tái tạo) các dự án kinh tế, dự án phát triển, đặt trong bối cảnh kinh tế, xã hội của một nước đang phát triển như Việt Nam và bối cảnh toàn cầu, hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học Kinh tế học phát triển trước hết cung cấp những khái niệm cơ bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế, xem xét một số khác biệt và những đặc điểm chung nhất của các nước đang phát triển. Sau khi khái quát những lý thuyết và mô hình phát triển, môn học sẽ phân tích những vấn đề chủ yếu xoay quanh ba trụ cột của phát triển bền vững: sự bất bình đẳng về thu nhập và nghèo đói; lao động và việc làm; các nguồn vốn; thương mại quốc tế; tài nguyên, môi trường, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,... với phát triển. Môn học cũng phân tích sự lựa chọn các chính sách của chính phủ các nước đang phát triển trong việc khai thác các nguồn lực cho tăng trưởng, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường nhằm đảm bảo quá trình phát triển bền vững và quản lý quá trình phát triển.

5. Nội dung chi tiết của môn học

Chương 1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Kinh tế phát triển là gì?

1.1.1. Những hạn chế của lý thuyết Kinh tế học truyền thống

1.1.2. Ý nghĩa và tầm quan trọng của Kinh tế phát triển

1.1.3. Những vấn đề chủ yếu của Kinh tế phát triển

1.2. Tăng trưởng và phát triển kinh tế

1.2.1. Đo lường tăng trưởng và phát triển kinh tế

1.2.2. Mục tiêu và ý nghĩa của sự phát triển

- 1.2.3. Sự phân loại các nước
- 1.2.4. Những sai lệch trong khi so sánh GDP hay thu nhập bình quân đầu người giữa các nước đang phát triển và các nước phát triển
- 1.2.5. Lợi ích và chi phí của tăng trưởng
- 1.2.6. Tăng trưởng và phát triển kinh tế trong lịch sử
- 1.2.7. Các nhân tố của tăng trưởng và phát triển

Chương 2. TỔNG QUAN VỀ CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

2.1. Tính chất đa dạng của các nền kinh tế đang phát triển

- 2.1.1. Về qui mô đất nước
- 2.1.2. Về hoàn cảnh lịch sử
- 2.1.3. Về các nguồn lực
- 2.1.4. Về cơ cấu kinh tế
- 2.1.5. Về sự phụ thuộc vào bên ngoài

2.2. Những đặc điểm chung của các nước đang phát triển

- 2.2.1. Mức sống thấp
- 2.2.2. Nền kinh tế nông nghiệp
- 2.2.3. Năng suất thấp
- 2.2.4. Tốc độ tăng dân số cao và gánh nặng ăn theo
- 2.2.5. Sự phụ thuộc vào thương mại quốc tế và tính dễ bị tổn thương trong các quan hệ quốc tế

Chương 3. CÁC LÝ THUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ.

3.1. Lý thuyết kinh tế và vai trò của nó

- 3.1.1. Lý thuyết kinh tế
- 3.1.2. Vai trò của lý thuyết kinh tế

3.2. Các lý thuyết chính về phát triển kinh tế

- 3.2.1. Lý thuyết cổ điển
- 3.2.2. Lý thuyết của K.Max
- 3.2.3. Lý thuyết của W.Rostow
- 3.2.4. Lý thuyết về vòng luân chuyển
- 3.2.5. Lý thuyết tăng trưởng cân đối và không cân đối
- 3.2.6. Lý thuyết về sự phụ thuộc
- 3.2.7. Lý thuyết của Paul Newman

Chương 4. SỰ NGHÈO ĐÓI VÀ BẤT BÌNH ĐẲNG VỀ THU NHẬP

4.1. Sự bất bình đẳng về phân phối thu nhập

- 4.1.1. Phân phối thu nhập
- 4.1.2. Sự bất bình đẳng trong phân phối thu nhập

4.2. Sự nghèo đói

- 4.2.1. Nạn nghèo đói tuyệt đối
- 4.2.2. Xác định các nhóm nghèo đói
- 4.2.3. Nguyên nhân nghèo đói ở nông thôn

4.3. Chính sách giảm nghèo đói và bất bình đẳng trong phân phối thu nhập

- 4.3.1. Các chính sách chung
- 4.3.2. Các chính sách tăng thu nhập giảm nghèo đói ở nông thôn

Chương 5. DÂN SỐ LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

5.1. Dân số và phát triển



- 5.1.1. Mức tăng dân số
- 5.1.2. Dân số và phát triển
- 5.1.3. Kiểm soát sự gia tăng dân số
- 5.2. Lao động việc làm và di cư**
 - 5.2.1. Thất nghiệp ở các nước đang phát triển
 - 5.2.2. Các hình thức thất nghiệp và thiếu việc làm
 - 5.2.3. Cơ cấu thị trường lao động
 - 5.2.4. Di cư từ nông thôn ra thành thị
- 5.3. Chính sách tạo việc làm, giảm thất nghiệp**
 - 5.3.1. Những nguyên nhân thất nghiệp ở các nước đang phát triển
 - 5.3.2. Chính sách tạo việc làm giảm thất nghiệp

Chương 6. VỐN CHO PHÁT TRIỂN

- 6.1. Vai trò của vốn**
 - 6.1.1. Mô hình Harrod-Domar
 - 6.1.2. Nhu cầu vốn đầu tư
 - 6.1.3. Các tiêu chuẩn đầu tư
- 6.2. Các nguồn vốn**
 - 6.2.1. Các nguồn vốn trong nước
 - 6.2.2. Các nguồn vốn ngoài nước
- 6.3. Huy động vốn cho phát triển**
 - 6.3.1. Chính sách huy động vốn trong nước
 - 6.3.2. Huy động vốn từ nước ngoài

Chương 7. THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN.

- 7.1. Vai trò của thương mại quốc tế đối với sự phát triển kinh tế**
 - 7.1.1. Thương mại quốc tế của các nước đang phát triển
 - 7.1.2. Vai trò của thương mại đối với phát triển
- 7.2. Cán cân thanh toán quốc tế và khủng hoảng nợ nước ngoài**
 - 7.2.1. Cán cân thanh toán quốc tế
 - 7.2.2. Khủng hoảng nợ nước ngoài
- 7.3. Chính sách thương mại vì phát triển**
 - 7.3.1. Xuất khẩu hàng sơ chế
 - 7.3.2. Thay thế nhập khẩu và mở rộng xuất khẩu hàng công nghiệp
 - 7.3.3. Tỷ giá hối đoái
 - 7.3.4. Thương mại Nam-Nam và hội nhập kinh tế

Chương 8. TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN

- 8.1. Môi trường, tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững**
 - 8.1.1. Tầm quan trọng của môi trường và tài nguyên thiên nhiên
 - 8.1.2. Các khái niệm phát triển bền vững, tăng trưởng GDP xanh
- 8.2 Biến đổi khí hậu**
 - 8.2.1. Biến đổi khí hậu toàn cầu
 - 8.2.2. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến phát triển

Chương 9. QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

- 9.1. Quản lý quá trình phát triển quốc gia**
 - 9.1.1. Vai trò của chính phủ trong sự phát triển quốc gia
 - 9.1.2. Hoạch định phát triển



9.2 Phối hợp quản lý quá trình phát triển toàn cầu

9.2.1. Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs).

9.2.2. Vai trò của các tổ chức quốc tế

6. Học liệu

6.1 Học liệu bắt buộc

1. Lê Danh Tồn & Vũ Minh Viêng, Kinh tế học phát triển, ĐHQG HN, Hà Nội 2006.
2. Michael P. Todaro, Kinh tế học cho thế giới thứ ba, NXB Giáo dục, 1998.
3. E. Wayne Nafziger, Kinh tế học của các nước đang phát triển, NXB Thống kê, 1998.

6.2 Học liệu tham khảo

4. Malcolm Gilis, Dwight H. Pekins, Michael Roemr, Donald R. Snodgrass, Kinh tế học của sự phát triển, 2 tập, Viện nghiên cứu quản lý kinh tế 'TW, H.1990.
5. Tatyana P. Soubotina, Không chỉ là tăng trưởng kinh tế – Nhập môn về phát triển bền vững, Xuất bản lần thứ 2, NXB Văn hoá - Thông tin, H.2005.
6. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia: Tư duy phát triển hiện đại - Một số vấn đề lý thuyết và thực tiễn. NXB Khoa học xã hội, H.2003.
7. Ngân hàng thế giới: Báo cáo phát triển Thế giới (xuất bản hàng năm).
8. Ngân hàng thế giới: Báo cáo phát triển Việt Nam (xuất bản hàng năm).
9. UNDP: Báo cáo phát triển con người (xuất bản hàng năm).
10. UNDP: Báo cáo phát triển con người Việt Nam (xuất bản hàng năm).



7. Hình thức tổ chức dạy học:

7.1 Lịch trình chung

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học (giờ tín chỉ)		Tổng	Hình thức kiểm tra, đánh giá
		Lên lớp			
		Lý thuyết	Thảo luận/bài tập		
1	Nội dung 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế	3		3	
2	Nội dung 2: Tổng quan về các nước đang phát triển	3		3	
3	Nội dung 3: Tổng quan về các nước đang phát triển	2	1	3	Bài tập nhóm/thuyết trình
4	Nội dung 4: Các lý thuyết về phát triển kinh tế	2	1	3	Bài tập số 1
5	Nội dung 5: Sự nghèo đói và bất bình đẳng về thu nhập	3		3	Bài tập nhóm/thuyết trình
6	Nội dung 6: Sự nghèo đói và bất bình đẳng về thu nhập	2	1	3	
7	Nội dung 7: Dân số, lao động và việc làm	3		3	Kiểm tra giữa kỳ
8	Nội dung 8: Dân số, lao động và việc làm	2	1	3	Bài tập nhóm/thuyết trình
9	Nội dung 9: Vốn cho phát triển	3		3	
10	Nội dung 10: Vốn cho phát triển	2	1	3	Bài tập nhóm/thuyết trình
11	Nội dung 11: Thương mại quốc tế và phát triển	2	1	3	Bài tập nhóm/thuyết trình
12	Nội dung 12: Thương mại quốc tế và phát triển	2	1	3	
13	Nội dung 13: Tài nguyên, môi trường và phát triển	3		3	Bài tập số 2
14	Nội dung 14: Quản lý quá trình phát triển	2	1	3	Bài tập nhóm/thuyết trình
15	Nội dung 15: Tổng kết chương trình	1	2	3	
Tổng		35	10	45	



7.2 Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

- **Nội dung 1, tuần 1: Chương 1 Giới thiệu chung – Tăng trưởng và phát triển kinh tế**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 3 giờ tín chỉ	3 giờ học tại giảng đường + 6 giờ chuẩn bị tại nhà/thư viện	1. Tăng trưởng và phát triển kinh tế: Khái niệm và Đo lường. Sự phân loại các nước. Những sai lệch của thước đo 2. Lợi ích và chi phí của tăng trưởng 3. Các nhân tố của tăng trưởng và phát triển kinh tế 4. Vì sao cần có kinh tế học cho các nước đang phát triển?	1. Đọc chương 1 HL1. 2. Đọc chương 1,4,6,7,8 HL2. 3. Đọc chương 2,3 HL3. 4. Đọc chương 1 HL4. 5. Đọc chương 1,2,4 HL5. 6. Đọc HL6.	
Hình thức kiểm tra/đánh giá		Hỏi đáp, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ		
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			

- **Nội dung 2, tuần 2: Chương 2. Tổng quan về các nước đang phát triển**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 3 giờ tín chỉ	3 giờ học tại giảng đường + 6 giờ chuẩn bị tại nhà/thư viện	1. Tính đa dạng của các nền kinh tế ĐPT 2. Đặc điểm chung của các nước ĐPT	1. Đọc chương 2 HL1. 2. Đọc chương 5 HL2. 3. Đọc chương 4 HL3. 4. Xem phụ lục của các HL7, 8, 9, 10. 5. Trả lời câu hỏi 5, 6, 8 cuối chương 1 HL1.	
Hình thức kiểm tra/đánh giá		Hỏi đáp, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ, sinh viên thuyết trình, báo cáo kết quả làm việc nhóm vào tuần 3.		
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			

• **Nội dung 3, tuần 3: Chương 2: Tổng quan về các nước đang phát triển (tiếp theo)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Thảo luận 1 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 1 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	SV thuyết trình và thảo luận: 1. Những điểm giống trong phát triển ở Việt Nam so với các nước ĐPT khác. 2. Những điểm riêng trong phát triển ở Việt Nam so với các nước ĐPT khác.	1. Đọc các HL7, 8, 9, 10. 2. Tìm đọc các tài liệu liên quan khác. 3. Tóm tắt các vấn đề về phát triển của Việt Nam được đề cập trong các tài liệu.	2 nhóm SV thuyết trình
Lý thuyết 2 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 4 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	Các thước đo tăng trưởng và phát triển kinh tế.	1. Đọc Phụ lục HL7,9. 2. Ôn tập chương 1&2	
Hình thức kiểm tra/đánh giá		Sinh viên thuyết trình, báo cáo kết quả làm việc nhóm	SV chuẩn bị bài trình bày và câu hỏi thảo luận theo nhóm. Gửi bài trình bày cho giáo viên qua email trước giờ lên lớp ít nhất một ngày.	
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			

• **Nội dung 4, tuần 4: Chương 3. Các lý thuyết về phát triển kinh tế**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 2 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 6 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	Các lý thuyết chủ yếu về phát triển kinh tế (từ 3.2.1 đến 3.2.5).	1. Đọc chương 3 phần 2 HL1. 2. Đọc chương 5 HL3. 3. Đọc bài 2 HL7. 4. Câu hỏi 2,5,7 cuối chương 2 HL1.	
Bài tập 1 giờ tín chỉ	2 giờ học ở giảng đường viện	Bài tập số 1: Trình bày một lý thuyết phát triển hiện đại hay một quan điểm mới về phát triển (tự lựa chọn), phân tích nhận xét tính phù hợp của lý thuyết/quan điểm đó.	Tìm hiểu một số lý thuyết phát triển hiện đại, tiếp cận một số quan điểm mới về phát triển.	
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			

• **Nội dung 5, tuần 5: Chương 4. Sự nghèo đói và bất bình đẳng về thu nhập**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 3 giờ tín chỉ	3 giờ học tại giảng đường + 6 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	1. Phân phối thu nhập quốc dân 2. Đo lường sự bất bình đẳng về phân phối thu nhập 3. Khái niệm và đo lường đói nghèo	1. Đọc chương 4 HL1 2. Đọc chương 9 HL2 3. Đọc chương 6 HL3 4. Đọc chương 5 HL5 3. Đọc Phụ lục 2 HL5	
Hình thức kiểm tra/đánh giá		Hỏi đáp, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ, sinh viên thuyết trình, báo cáo kết quả làm việc nhóm vào tuần 6.		
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			

• **Nội dung 6, tuần 6: Chương 4. Sự nghèo đói và bất bình đẳng về thu nhập (tiếp theo)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 2 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 4 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	1. Tình trạng và nguyên nhân đói nghèo 2. Chính sách giảm nghèo đói và bất bình đẳng về thu nhập.	1. Đọc chương 6,7 HL3. 2. Đọc chương 10 HL2. 3. Các phụ lục của HL8,10. 4. Tìm đọc các tài liệu liên quan.	
Thảo luận 1 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 1 giờ chuẩn bị ở nhà	Dự án môn học: SV tìm hiểu một số chương trình/dự án/hoạt động hỗ trợ người nghèo hay một vấn đề phát triển cụ thể tại địa bàn Hà Nội	SV làm việc theo nhóm. Gửi báo cáo kết quả nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu.	
Hình thức kiểm tra/đánh giá		Sinh viên thuyết trình, báo cáo kết quả làm việc nhóm		
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			

• **Nội dung 7, tuần 7: Chương 5. Dân số, lao động và việc làm**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 3 giờ tín chỉ	3 giờ học tại giảng đường + 6 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	1. Dân số và phát triển. 2. Cơ cấu thị trường lao động 3. Các lý thuyết về di cư	1. Đọc chương 5 phần 1 và 5.2.1 đến 5.2.3 HL1; chương 10,11,12,13,14 HL2; chương 9,10 HL3; chương 7,8 HL4 2. Dân số và lao động ở Việt Nam 3. Chuẩn bị theo vấn đề trong câu hỏi 6, 7, 8, 9 của chương.	-
Hình thức kiểm tra/đánh giá		Hỏi đáp, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ		
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			

• **Nội dung 8, tuần 8: Chương 5. Dân số, lao động và việc làm (tiếp theo)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 2 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 4 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	1. Khái niệm, đo lường và những nguyên nhân thất nghiệp ở các nước ĐPT 2. Các hình thức và tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm ở VN 3. Chính sách tạo việc làm, giảm thất nghiệp		Kiểm tra đánh giá thông qua thuyết trình của SV
Kiểm tra giữa kỳ 1 giờ tín chỉ	1 giờ trên lớp + 2 giờ học ở nhà/thư viện	Kiểm tra giữa kỳ	Ôn tập các nội dung từ chương 1 đến chương 4.	Kiểm tra trên lớp
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			

• **Nội dung 9, tuần 9: Chương 6. Vốn cho phát triển**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 3 giờ tín chỉ	3 giờ học tại giảng đường + 6 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	1. Vai trò của vốn với tăng trưởng và phát triển. Mô hình Harod-Domar. Nhu cầu vốn đầu tư. 2. Các nguồn vốn	1. Đọc chương 6 HL1; chương 12 HL3; phần III, IV HL4; chương 9 HL3, chương 7 HL4. 2. Các câu hỏi cuối chương 6.	
Hình thức kiểm tra/đánh giá		Hỏi đáp, kiểm tra cuối kỳ		
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng			

• **Nội dung 10, tuần 10: Chương 6. Các nguồn vốn (tiếp theo)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 2 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 4 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	1. Ưu, nhược điểm của các nguồn vốn cho phát triển 2. Cơ cấu các nguồn vốn ở VN 3. Các chính sách huy động vốn (trong nước và nước ngoài) cho phát triển.	1. Phụ lục của HL8 2. Các tài liệu liên quan	
Thảo luận 1 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 1 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	SV thuyết trình và thảo luận: 1. Cơ cấu các nguồn vốn ở VN 2. Đặc điểm và các chính sách thu hút, sử dụng vốn trong nước 3. Ưu, nhược điểm, đặc điểm và chính sách thu hút, sử dụng các nguồn vốn từ bên ngoài (FDI, FII, ODA)		3 nhóm SV thuyết trình
Hình thức kiểm tra/đánh giá		Sinh viên thuyết trình, báo cáo kết quả làm việc nhóm	SV chuẩn bị bài trình bày và câu hỏi thảo luận theo nhóm. Gửi bài trình bày cho giáo viên qua email trước giờ lên lớp ít nhất một ngày.	
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			



• **Nội dung 11 tuần 11: Chương 7. Thương mại quốc tế và phát triển**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 2 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 4 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	Vai trò của thương mại quốc tế đối với sự phát triển kinh tế, các chính sách thương mại vì phát triển	Đọc chương 7 phần 7.1 và 7.2 HL1; chương 16, 17, 18 HL3; chương 19, 20, 21 HL2; phần 4 HL4.	
Thảo luận 1 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 1 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	1. Ưu, nhược điểm của các chiến lược thương mại vì phát triển kinh tế: chính lược xuất khẩu hàng sơ chế; chiến lược sản xuất thay thế hàng nhập khẩu 2. Lựa chọn chính sách thương mại cho VN (liên hệ thực tế chính sách ngoại thương của VN)	1. Đọc chương 7 phần 7.3 HL1. 2. Đọc chương 22 HL2, chương 18 HL3; phần IV HL4; Chương 12 HL5.	
Hình thức kiểm tra/đánh giá		Sinh viên thuyết trình, báo cáo kết quả làm việc nhóm	SV chuẩn bị bài trình bày và câu hỏi thảo luận theo nhóm. Gửi bài trình bày cho giáo viên qua email trước giờ lên lớp ít nhất một ngày.	
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			

• **Nội dung 12 tuần 12: Chương 7. Thương mại quốc tế và phát triển (tiếp theo)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 2 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 4 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	Cán cân thanh toán quốc tế và khủng hoảng nợ nước ngoài của các nước ĐPT		3 nhóm SV thuyết trình
Bài tập 1 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 1 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	Bài tập 2: Các chiến lược công nghiệp hoá của các nước ĐPT- Một cách tiếp cận khác.	Tìm hiểu chiến lược công nghiệp hoá của VN qua các thời kỳ.	Nộp bài tập vào tuần sau
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			



• **Nội dung 13, tuần 13: Chương 8. Tài nguyên, môi trường và phát triển**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 3 giờ tín chỉ	3 giờ học tại giảng đường + 6 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	1. Tài nguyên và môi trường, phát triển bền vững, GDP xanh 2. Biến đổi khí hậu toàn cầu và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến phát triển	1. Đọc chương 8 HL1. 2. Đọc chương 8 HL3; chương 10, 14 HL5.	
Hình thức kiểm tra/đánh giá		Hỏi đáp, kiểm tra cuối kỳ		
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			

• **Nội dung 14, tuần 14: Chương 9. Quản lý quá trình phát triển**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 2 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 4 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	1. Quản lý quá trình phát triển kinh tế quốc gia 2. Phối hợp quản lý quá trình phát triển toàn cầu.	1. Đọc chương 9 phần HL1. 2. Đọc chương 15, 16, 7 và phụ lục 3 HL5.	
Thảo luận 1 giờ tín chỉ	2 giờ học tại giảng đường + 1 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	Sinh viên thuyết trình và thảo luận: 1. Các mục tiêu thiên niên kỷ và các mục tiêu phát triển ở VN. Tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu này. 2. Các chính sách, kế hoạch hành động nhằm đạt được các MDGs.		2 nhóm SV thuyết trình
Hình thức kiểm tra/đánh giá		Sinh viên thuyết trình, báo cáo kết quả làm việc nhóm	SV chuẩn bị bài trình bày và câu hỏi thảo luận theo nhóm. Gửi bài trình bày cho giáo viên qua email trước giờ lên lớp ít nhất một ngày.	
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			

• **Nội dung 15, tuần 15: Tổng kết chương trình**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian & địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết 1 giờ tín chỉ	1 giờ học tại giảng đường + 2 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	Hệ thống toàn bộ chương trình môn học.	Các vấn đề còn lại cần phải giải quyết liên quan đến chương trình. Ôn tập lại toàn bộ chương trình.	
Thảo luận 2 giờ tín chỉ	4 giờ học tại giảng đường + 2 giờ chuẩn bị ở nhà/thư viện	Giải đáp thắc mắc cho toàn bộ chương trình.		
Tư vấn	Giải đáp cho S/V trên lớp hoặc qua email, điện thoại, gặp trực tiếp tại văn phòng, giờ giải lao			



8. Chính sách đối với môn học và các yêu cầu khác của giáo viên

- Yêu cầu sinh viên đọc tài liệu bắt buộc quy định trong đề cương môn học trước khi lên lớp
- Yêu cầu sinh viên làm đầy đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm, nộp bài đúng hạn và tích cực tham gia thảo luận trên lớp.
- Có mặt đầy đủ trong các buổi lên lớp và thực địa có hướng dẫn (nếu có), trừ trường hợp bất khả kháng.
- Chủ động tích cực tra cứu và đọc tài liệu tiếng Việt và tiếng Anh, tìm hiểu các vấn đề về kinh tế và phát triển thực tế đang diễn ra.
- Chủ động tổ chức học theo nhóm và tích cực tham gia thuyết trình và thảo luận nhóm
- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học
- Thực hiện nghiêm túc các qui định chung của Trường.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

- *Tham dự/chuyên cần* (5%).
- *Đóng góp trên lớp* (thảo luận, hỏi và đáp, tổng kết lại chương, tranh luận...) (10%).
- *Bài tập cá nhân về nhà* (5%): tiêu chí đánh giá cho điểm gồm:
 - ✓ Ý tưởng/tranh luận/trả lời là phù hợp và đầy đủ với yêu cầu của bài tập về nhà và trích nguồn đầy đủ (50%).
 - ✓ Diễn đạt ý tưởng/tranh luận/trả lời rõ ràng (20%).
 - ✓ Hình thức trình bày và nộp gọn gàng (20%).
 - ✓ Nộp đúng thời gian qui định (10%).

Không nộp bài tập đúng hạn (không hoặc nộp muộn) sẽ nhận điểm 0 cho bài tập đó. Không trích dẫn theo đúng cách hợp lý (hoặc không trích dẫn) sẽ nhận điểm 0 cho bài tập.

- *Thuyết trình theo nhóm* (10%): Tiêu chí đánh giá cho điểm gồm:
 - ✓ Ý tưởng/tranh luận/trả lời là phù hợp và đầy đủ với yêu cầu của bài tập và trích nguồn đầy đủ (50%).
 - ✓ Diễn đạt/giao tiếp rõ ràng và dễ hiểu (20%).
 - ✓ Tinh thần làm việc nhóm tốt (10%)
 - ✓ Quản lý thời gian tốt (trong phạm vi cho phép) (10%).
 - ✓ Hình thức trình bày và thuyết trình gọn gàng và đẹp mắt và hấp dẫn (10%).

Không thuyết trình bài tập tình huống được phân công sẽ nhận điểm 0 cho cả nhóm.



○ *Dự án môn học (20%)*: tiêu chí đánh giá cho điểm gồm:

- ✓ Ý tưởng/tranh luận/trả lời là phù hợp và đầy đủ với yêu cầu của dự án môn học và trích nguồn đầy đủ (50%).
- ✓ Diễn đạt/giao tiếp rõ ràng và dễ hiểu (20%).
- ✓ Tinh thần làm việc nhóm tốt (10%).
- ✓ Quản lý thời gian tốt cả về phương diện nộp dự án và thuyết trình dự án (10%).
- ✓ Hình thức trình bày và thuyết trình gọn gàng và đẹp mắt và hấp dẫn (10%).

Đối với loại bài tập thuyết trình theo nhóm và dự án môn học có yêu cầu các nhóm thực hiện trước tại nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên: Mỗi nhóm cử 01 người/những người đại diện trình bày trên lớp (hoặc theo sự chỉ định của giảng viên). Bài tập nhóm được đánh giá thông qua chất lượng báo cáo kết quả nghiên cứu của nhóm, sự trình bày của đại diện nhóm và các ý kiến tham gia thảo luận.

Báo cáo kết quả nghiên cứu của nhóm phải thực hiện theo mẫu sau:

Báo cáo kết quả nghiên cứu nhóm

Đề tài nghiên cứu:

1. Danh sách nhóm và các nhiệm vụ được phân công:

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1.	Nguyễn Văn A		Nhóm trưởng
2.	

2. Quá trình làm việc của nhóm (miêu tả các buổi họp, có thể có biên bản kèm theo).

3. Tổng hợp kết quả làm việc nhóm.

4. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

Nhóm trưởng

(Kí tên)

○ *Bài kiểm tra cuối môn học (50%)*: Bài kiểm tra cuối môn dành cho toàn bộ nội dung đã giảng dạy trong môn học gồm các khái niệm, trong tình huống, trong bài tập và thảo luận. Nếu bài kiểm tra bao gồm cả việc giải quyết tình huống hoặc tự luận để tranh luận hay thảo luận về một vấn đề, tiêu chí đánh giá cho điểm tự luận gồm::


- ✓ Ý tưởng/tranh luận/trả lời là phù hợp và đầy đủ với yêu cầu của tình huống hay bài luận và trích nguồn đầy đủ nếu có (50% của tổng điểm dành cho bài tự luận hay bài tập tình huống).
- ✓ Cấu trúc viết tốt – ví dụ bao gồm phần mở đầu, thân bài và kết luận (25% của tổng điểm dành cho bài tự luận hay bài tập tình huống).
- ✓ Diễn đạt tốt (ví dụ: viết) (25% của tổng điểm dành cho bài tự luận hay bài tập tình huống).

Tổng điểm của môn học sẽ là điểm trung bình cộng của các điểm thành phần gồm tham dự, bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm, đóng góp trên lớp, dự án môn học, bài thi cuối kỳ và các điểm thành phần khác (nếu có).




10 điểm	$\geq 95\%$
9 điểm	$\geq 90\%$
8 điểm	$\geq 80\%$
7 điểm	$\geq 75\%$
6 điểm	$\geq 65\%$
5 điểm	$\geq 55\%$
4 điểm	$\geq 50\%$
Trượt	$< 50\%$



Giảng viên


Nguyễn Thị Vĩnh Hà

Chủ nhiệm bộ môn


Vũ Đức Thành

Chủ nhiệm khoa



TS. Nguyễn Ngọc Chanh

Phê duyệt

PHỤ LỤC

Giảng viên sẽ sử dụng thang bậc 4 cấp độ (1: có khả năng tái hiện; 2: có khả năng tái tạo; 3: có khả năng lập luận; và 4: có khả năng sáng tạo) – tương ứng với 6 cấp độ theo thang bậc của Bloom – trong bảng dưới đây để đánh giá trình độ đạt được các kết quả học tập dự kiến (chuẩn đầu ra) trong và sau khóa học. Sinh viên cũng có thể sử dụng thang bậc 4 cấp độ này để tự đánh giá trình độ đạt được các kết quả học tập dự kiến của mình:

<i>Trình độ đạt được của sinh viên</i>	<i>Trình độ tương ứng theo thang bậc nhận thức của Bloom</i>	<i>Các động từ chính để nhận ra năng lực hay trình độ đạt được của sinh viên sau khóa học</i>
<i>Mức 1 (Có khả năng tái hiện)</i>	<i>Mức 1 (Nhớ)</i>	<i>Định nghĩa, Nhắc lại, đặt/ gọi tên, nhớ lại, liệt kê, liên hệ (A với B), ghi lại, phác thảo, xác định, đóng nhãn/ dán nhãn, nhận ra, định vị, nhận biết, kể, chỉ rõ, nêu tên, nhận dạng, lắp ghép, mô tả, trình bày, lựa chọn tương tự, ghi nhớ, trích dẫn, quan sát,</i>
<i>Mức 2 (Có khả năng tái tạo)</i>	<i>Mức 2 & 3 (Hiểu và áp dụng)</i>	<i>Hiểu: diễn đạt, trình bày lại, phân loại, nhóm lại, làm sáng tỏ, sắp xếp lại, sắp đặt theo trật tự, suy luận, liên quan, thí nghiệm, giải thích, mô tả, chuyển dịch, so sánh, đối chiếu, phân biệt, phỏng đoán, ước tính, khái quát hóa, đưa/ cho ví dụ, chuyển thể</i> <i>Ứng/ Vận dụng: giải quyết, vận dụng, minh họa, điều chỉnh, sử dụng, tính toán, thay đổi, biến đổi, lựa chọn, thực nghiệm, hoàn thành/ thiện, mô hình hóa, sơ đồ hóa, thực hiện, báo cáo, chỉ dẫn, vận hành, xử lý, áp dụng, xác định, phát triển, thiết lập, dự đoán</i>
<i>Mức 3 (Có khả năng lập luận)</i>	<i>Mức 4 & 5 (Phân tích và đánh giá)</i>	<i>Phân tích: so sánh, quy gán, thảo luận, tổ chức, điều tra, tập trung, lựa chọn, giải quyết, phân biệt sự giống và khác nhau, chỉ rõ sự khác biệt, chia nhỏ, lập kế hoạch, nghi vấn</i> <i>Tổng hợp: phân loại, biên soạn, tóm tắt, viết lại, sắp xếp lại, phân nhóm, tổ hợp</i> <i>Đánh giá: làm sáng rõ, chỉ trích, phản biện, đánh giá, biện minh, chứng minh, quyết định, đo lường giám sát, phân xử, đánh giá, khen ngợi, dự báo, thử nghiệm</i>
<i>Mức 4 (Có khả năng sáng tạo)</i>	<i>Mức 6 (Sáng tạo)</i>	<i>Tưởng tượng, phát triển ra, đặt giả thuyết, thiết kế, lập kế hoạch, phát minh, sản xuất, xây dựng, cải tiến thích nghi, thay đổi, cải thiện, dự đoán, mở rộng, phát triển, xây dựng, biên soạn, lập công thức, tổ chức, nhập vai, lắp ráp, suy luận, đề xuất, can thiệp</i>